

Bản án số: 02 /2023/HNGĐ - ST
Ngày 14 tháng 02 năm 2023
V/v: *Tranh chấp hôn nhân gia đình.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhất

2. Bà Hà Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa. Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 81/2022/TLST – HNGĐ, ngày 22/12/2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vi Thị H - sinh năm 1991.

Nơi ĐKNKTT: bản E, xã Ph, huyện Q, tỉnh Th.

Nơi ở hiện tại: Khu Kh, Thị trấn H, huyện Q, tỉnh T.

Bị đơn: Hà Văn D - sinh năm 1989.

Nơi ĐKNKTT: bản E, xã Ph, huyện Q, tỉnh T.

Cả nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22/12/2022 của chị Vi Thị H là nguyên đơn và bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

* *Về hôn nhân:* Nguyên đơn Vi Thị H sinh năm 1991 và bị đơn Hà Văn D sinh năm 1989, kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là Thị trấn H) huyện Quan Hóa vào ngày 22/12/2012. Sau khi lấy nhau về vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm, suy nghĩ, cách sống của mỗi người là khác nhau, không thông cảm cho nhau nên không tìm thấy sự hòa hợp trong đời sống vợ chồng; mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã được 2 bên gia đình, chính quyền địa phương nhiều lần dàn xếp, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng

vẫn không cải thiện được. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay chị Vi Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy nguyên đơn Vi Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn Hà Văn D.

**Về con cái:* Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung, tên Hà Đức D sinh ngày 03/6/2013, cháu Hà Ngọc L sinh 24/4/2019. Hiện nay các cháu đang ở với anh D. Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho Bị đơn anh Hà Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 2 cháu: Hà Đức D và Hà Ngọc L đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành. Chị H trợ cấp nuôi con chung 750.000đ/tháng/ cháu, cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

**Về tài sản và công nợ:* Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Hà Văn D tại biên bản lấy lời khai ngày 27/12/2022 trình bày như sau: Anh và chị Vi Thị H kết hôn về thời gian kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như lời trình bày của nguyên đơn, trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn khiến chị H phải làm đơn ly hôn. Nay anh D không đồng ý ly hôn mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ chăm sóc con cái.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn Anh D đề nghị được nuôi cả hai con chung cháu Hà Đức D và cháu Hà Ngọc L, đề nghị chị Vi Thị H trợ cấp nuôi con 2.000.000đ/ tháng/ 2 cháu.

Tại biên bản xác minh ngày 22 /12 /2022 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa tiến hành xác minh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng được thể hiện như sau: Chị H và anh D kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2012 tại UBND xã H (Nay là Thị trấn H), huyện Quan Hóa, sau khi lấy nhau vợ chồng sinh sống tại bản E, xã Ph. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau nên không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Chính quyền địa phương và hai bên gia đình đã nhiều lần can thiệp, động viên, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được.

Tại bản nguyện vọng của cháu Hà Đức D cháu có nguyện vọng được ở với bố.

**Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có thiếu sót vi phạm gì. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28, điều 35, điều 39, điều 68, khoản 4 điều 147, khoản 3 điều 208, điều 273, điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 147, điều 148, điều 278, điều 282 và điều 372 Bộ luật dân sự.

Điều 8, điều 9, khoản 1 điều 51, Điều 56, điều 57, điều 58, điều 68, điều 69, điều 71, điều 71, điều 72, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân gia đình

Khoản 1 điều 4, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Vi Thị H.

Về hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Hà Văn D.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao hai cháu Hà Đức D, Hà Ngọc L cho Bị đơn anh Hà Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành. Chị H có trách nhiệm trợ cấp nuôi con chung mỗi tháng 750.000đ/ cháu, cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

*Về tài sản và công nợ: Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Hà Văn D có nơi cư trú tại bản E, xã Ph, huyện Q, tỉnh Th. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

1.2 Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Vi Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn với anh Hà Văn D. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự luôn chấp hành theo triệu tập của Tòa án và thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Về hôn nhân: Nguyên đơn Vi Thị H và bị đơn Hà Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy về hôn nhân bị đơn Hà Văn D không đồng ý ly hôn nhưng tình cảm giữa nguyên đơn Vi Thị H và bị đơn Hà Văn D đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống

chung của vợ chồng không thể kéo dài, Vì vậy nên chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Vi Thị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2.2. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung Hà Đức D sinh ngày 03/6/2013, cháu Hà Ngọc L sinh 25/4/2019. Giao hai cháu Hà Đức, Hà Ngọc L cho Bị đơn anh Hà Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành. Chị H có trách nhiệm trợ cấp nuôi con chung mỗi tháng 750.000đ/ cháu, cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

Nguyên vọng của cháu Hà Đức D có nguyên vọng được ở với bố, căn cứ thực tế điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì điều kiện của bị đơn có nhà, nơi ở ổn định, hai cháu Đức D, Ngọc L còn nhỏ và đang trong giai đoạn phát triển quan trọng về thể chất và tinh thần, cần có sự gần gũi, quan tâm chăm sóc để bảo đảm sự phát triển cho các cháu về mọi mặt. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, để đảm bảo tốt nhất các điều kiện ăn, ở, học tập và sự phát triển của cháu về thể lực, trí lực thì việc cho anh D là hoàn toàn phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Vi Thị H hiện nay không có nhà ở ổn định đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ. Nguyên đơn Vi Thị H có trách nhiệm trợ cấp nuôi con chung 750.000đ/ tháng/ cháu, cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi. là phù hợp với điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản, công nợ: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu về vấn đề này nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và đề nghị đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016. Nguyên đơn Vi Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định; chị Vi Thị H, anh Hà Văn D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điều 35, điều 39, điều 68, khoản 4 điều 147, điều 27, điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 147, điều 148, điều 278, điều 282 và điều 372 Bộ luật dân sự.

Điều 8, điều 9, khoản 1 điều 51, điều 56, điều 57, điều 58, điều 68, điều 69, điều 71, điều 72, điều 81, điều 82, điều 83, điều 88 Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Vi Thị H

1. Về hôn nhân: xử cho nguyên đơn Vi Thị H được ly hôn với bị đơn Hà Văn D.

2. Về con cái: Giao hai cháu Hà Đức D sinh ngày 03/6/2013, cháu Hà Ngọc L sinh 25/4/2019 cho bị đơn Hà Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành. Chị Vi Thị H có trách nhiệm trợ cấp nuôi con chung 750.000đ/tháng/cháu. Thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi Cháu Hà Đức D Và Hà Ngọc L đủ 18 tuổi.

Chị Vi Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở. Vì quyền lợi của con cái khi cần thiết các bên được làm đơn xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí và các vấn đề khác:

Nguyên đơn Vi Thị H **PHÍ I N P 300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự - HNGĐ sơ thẩm **và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung định kì**; nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà nguyên đơn Vi Thị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/ 00012820, ngày 22/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, Thanh Hóa. Nguyên đơn Vi Thị H còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết ./.

Nơi nhận

- Các
- THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND huyện Quan Hoá;
- Chi cục THADS huyện Quan Hoá;
- UBND Thị trấn H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

đương

sự;

Lữ Thị Mai

